

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM DƯƠNG
TỈNH VINH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tam Dương, ngày 28 tháng 9 năm 2024

Số:17/2024/QĐST-VDS

“V/v yêu cầu hủy việc kết hôn trái
pháp luật và công nhận quan hệ vợ
chồng”

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có .

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:Bà Lê Thị Bích Ngọc

Thư ký phiên họp: Bà Đỗ Thị Hạnh -Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Tam Dương.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương tham gia phiên
họp.** Ông Phan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam
Dương, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân
sự thụ lý số: 211/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2024, về yêu cầu
hủy việc kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ vợ chồng, theo Quyết
định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 211/2024/QĐST-VDS
ngày 12/9/2024 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu.

1.Anh Nguyễn Văn S, sinh ngày 18/4/1984 (Trong Giấy chứng nhận
kết hôn Là Nguyễn Ngọc S ghi năm sinh là 1982); địa chỉ cư trú: Thôn Đ, xã
P, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt

2.Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện D,
tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Ủy ban nhân dân (Viết tắt: UBND) xã Duy Phiên, huyện Tam Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc Tiến - Chủ tịch
UBND xã Duy Phiên, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu và quá trình giải quyết việc dân sự, anh Nguyễn Văn S
và chị Nguyễn Thị Đ là người yêu cầu trình bày: Anh chị kết hôn với nhau
ngày 08/02/2002, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký
kết hôn tại UBND xã Duy Phiên, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi
kết hôn anh chị đã chung sống cùng nhau.Tại thời điểm kết hôn anh mới 17
tuổi 09 tháng 21 ngày chưa đủ tuổi kết hôn theo Luật hôn nhân gia đình năm
2000. Do chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn nên khi đi đăng ký kết hôn anh chị đã
khai anh sinh năm 1982 nên cán bộ đăng ký đã ghi thông tin theo lời trình bày

của anh và cấp giấy chứng nhận kết hôn cho anh chị. Do đó, trên chứng nhận kết hôn do UBND xã Duy Phiên cấp thể hiện tên anh Nguyễn Ngọc S sinh năm 1982. Thực tế các giấy tờ như giấy khai sinh, căn cước công dân, sổ hộ khẩu gia đình đều thể hiện anh là Nguyễn Văn S đây là tên đúng và ngày tháng năm sinh tuổi thật của anh là ngày 18/4/1984. UBND xã đã xác nhận tên Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1982 trong giấy chứng nhận kết hôn và tên Nguyễn Văn S, sinh ngày 18/4/1984 trong giấy khai sinh là một người. Do không có sự thống nhất về năm sinh giữa giấy chứng nhận kết hôn và giấy tờ tùy thân thể hiện ngày tháng năm sinh tuổi thật dẫn đến các vấn đề về thủ tục hành chính cần đứng tên hai vợ chồng nhưng không thể thực hiện được, ảnh hưởng đến cuộc sống của anh chị. Ngoài vi phạm về độ tuổi kết hôn thì anh chị không vi phạm điều kiện kết hôn nào khác. Từ sau khi kết hôn đến nay, anh chị vẫn chung sống hòa thuận và đã có con chung, tài sản chung. Vì vậy, anh chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tam Dương hủy việc kết hôn trái pháp luật của anh chị là Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1982 và Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1982 tại thời điểm đăng ký kết hôn ngày 08/02/2002 và công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh chị là Nguyễn Văn S, sinh ngày 18/4/1984 với Nguyễn Thị Đ, sinh ngày 13/6/1982 kể từ ngày anh đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật là ngày 18/4/2004.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Quang N, sinh ngày 17/9/2002 và cháu Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 27/6/2008. Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Biên bản xác minh và bản tự khai Ủy ban nhân dân xã Duy Phiên có quan điểm như sau: Theo sổ hộ tịch đăng ký kết hôn lưu tại địa phương quyển số 01 năm 2001,2002 thì ngày 08/02/2002 UBND xã Duy Phiên đã đăng ký kết hôn cho anh Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1982 và chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1982. Khi làm thủ tục đăng ký kết hôn cho anh S, chị Đ, UBND xã không kiểm tra lại các giấy tờ liên quan đến nhân thân của anh S nên đã đăng ký kết hôn cho anh S và chị Đ. UBND xã đã cấp cho anh S và chị Đ Giấy chứng nhận kết hôn số 63, quyển sổ 01 ngày 08/02/2002. Trong sổ hộ tịch đăng ký khai sinh lưu trữ tại địa phương thì anh S sinh ngày 18/4/1984. Các giấy tờ của anh S như giấy khai sinh, căn cước công dân, sổ hộ khẩu thì anh S sinh ngày 18/4/1984. Như vậy, thời điểm đăng ký kết hôn 08/02/2002 anh S mới được 17 tuổi 09 tháng 21 ngày. Đối chiếu với quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 anh S chưa đủ tuổi kết hôn. Từ sau khi kết hôn đến nay anh S và chị Đ vẫn chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Quá trình chung sống anh S, chị Đ đã có 02 con chung là cháu Nguyễn Quang N, sinh ngày 17/9/2002 và cháu Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 27/6/2008. Nay anh Nguyễn Văn S và chị Nguyễn Thị Đ yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tam Dương giải quyết hủy việc kết hôn trái pháp luật do UBND xã Duy Phiên đăng ký kết hôn cho anh S,

chị Đ ngày 08/02/2002 và công nhận quan hệ vợ chồng cho anh S, chị Đ kể từ thời điểm anh S đủ tuổi kết hôn, chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Khi đăng ký kết hôn anh S khai là Nguyễn Ngọc S nên trong giấy chứng nhận kết hôn là Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1982, còn giấy khai sinh, căn cước công dân đều là Nguyễn Văn S, sinh ngày 18/4/1984. UBND xã Duy Phiên có xác nhận tên của giấy chứng nhận kết hôn số 63/2002 ngày 08/02/2002 và giấy khai sinh số 349/2023, đăng ký ngày 22/12/2023 là của một người.

Tại phiên họp:

- Người yêu cầu giữ nguyên yêu cầu nghị Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân khi đủ điều kiện kết hôn.

- Đại diện UBND xã Duy Phiên, có đơn đề nghị vắng mặt và đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự theo yêu cầu của anh Nguyễn Văn S và chị Nguyễn Thị Đ trên cơ sở quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương tham gia phiên họp phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Đây là việc dân sự yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật, Tòa án nhân dân huyện Tam Dương thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ việc cũng như tại phiên họp giải quyết việc dân sự Thẩm phán và Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn S và chị Nguyễn Thị Đ. Công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn S, sinh ngày 18/4/1984 và chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1982 kể ngày anh S đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật (ngày 18/4/2004);

Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn S, chị Đ phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Tam Dương nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Về sự vắng mặt của đương sự: Đại diện theo pháp luật của UBND xã Duy Phiên đã được triệu tập tham gia phiên họp nhưng vắng mặt, có đề nghị vắng mặt tại phiên họp. Xét thấy việc vắng mặt của đại diện UBND xã Duy Phiên không ảnh hưởng đến việc giải quyết việc dân sự. Tòa án tiến hành mở phiên họp xét đơn yêu cầu vắng mặt đại diện UBND xã Duy Phiên là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung yêu cầu:

- *Xác định thời điểm kết hôn:* Anh S, chị Đ đều xác định kết hôn với nhau vào ngày 08/02/2002 trên cơ sở được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết

hôn. Lời khai của anh S, chị Đ phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn số 63 ngày 08/02/2002, do UBND xã Duy Phiên đã cấp cho anh S, chị Đ và các tài liệu, chứng cứ khác nên Tòa án có đủ cơ sở xác định anh S, chị Đ kết hôn vào ngày 08/02/2002.

- *Xác định ngày tháng năm sinh và tên của anh S:* Tại lời khai anh S, chị Đ đều xác định tên của anh S là Nguyễn Văn S và ngày tháng năm sinh đúng của anh S là ngày 18/4/1984. Khi làm thủ tục đăng ký kết hôn do anh S khai không đúng tên và chưa đủ tuổi kết hôn nên đã khai tăng tuổi. Cụ thể: Anh S khai Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1982.

Trên cơ sở các giấy tờ tùy thân (Căn cước công dân, sổ hộ khẩu gia đình, giấy khai sinh, xác nhận của UBND xã Duy Phiên) của anh S, đồng thời căn cứ biên bản xác minh thông tin do UBND xã Duy Phiên cung cấp, có đủ cơ sở xác định ngày tháng năm sinh đúng của anh Nguyễn Văn S là ngày 18/4/1984.

- *Xác định điều kiện kết hôn:* Anh Nguyễn Văn S, sinh ngày 18/4/1984 đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1982 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Duy Phiên, huyện Tam Dương vào ngày 08/02/2002. Như vậy, tại thời điểm đăng ký kết hôn chị Đ đã đủ tuổi kết hôn, còn anh S có độ tuổi là: 17 tuổi, 09 tháng, 21 ngày. Căn cứ Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 thì việc kết hôn giữa anh Nguyễn Văn S và chị Nguyễn Thị Đ đã vi phạm về độ tuổi.

Xét yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân của anh S, chị Đ thì thấy: Anh S, chị Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống, anh S, chị Đ chung sống hòa thuận, hạnh phúc, đã có 02 con và tài sản chung; quá trình giải quyết việc dân sự, anh S, chị Đ cùng yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân. Căn cứ: Điều 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT- TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao -Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn S và chị Nguyễn Thị Đ kể từ thời điểm anh Nguyễn Văn S đủ tuổi kết hôn, tức là kể từ ngày 18/4/2004.

Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu phải chịu lệ phí Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 149, khoản 3 Điều 367, Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao-Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Nguyễn Văn S, chị Nguyễn Thị Đ. Công nhận quan hệ hôn nhân của anh Nguyễn Văn S, sinh ngày 18/4/1984 và chị Phạm Thị Đ, sinh ngày 13/6/1982 kể từ thời điểm anh Nguyễn Văn S đủ tuổi kết hôn, kể từ ngày 18/4/2004.

2. *Lệ phí Tòa án:* Anh Nguyễn Văn S, chị Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0007127 ngày 22/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương. Anh Nguyễn Văn S, chị Nguyễn Thị Đ đã thực hiện xong nghĩa vụ về lệ phí.

3. *Về quyền kháng cáo:* Người yêu cầu có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo Quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định, hoặc kể từ ngày Quyết định được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tam Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương
- UBND xã Duy Phiên, huyện Tam Dương;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án; Văn phòng.

THẨM PHÁN:

(Đã ký)

Lê Thị Bích Ngọc